**kế hoạch dạy học**

**Tuần 1 ( từ 05/9/ 🡪09/9/2022)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ ngày | Tiết | Môn | Bài dạy | Ghi chú |
| HAI  05/9 | 1 | HĐTN | Chào cờ |  |
| 2 | Đạo đức | Quý trọng thời gian (tiết 1) |  |
| 3 | Toán | Ôn tập các số đến 100 (tiết 1) |  |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Bé mai đã lớn (tiết 1) |  |
| BA  06/9 | 1 | Toán | Ôn tập các số đến 100 (tiết 2) |  |
| 2 | Tiếng Việt | Viết chữ hoa A |  |
| 3 | Tiếng Việt | Từ và câu |  |
| 4 | Âm nhạc |  |  |
| TƯ  07/9 | 1 | Toán | Ước lượng |  |
| 2 | GDTC |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | Đọc: Thời gian biểu |  |
| 4 | Tiếng Việt | Nghe – viết: Bé Mai đã lớn |  |
| NĂM  08/9 | 1 | Toán | Số hạng – tổng (tiết 1) |  |
| 2 | Tiếng Việt | MRVT: Trẻ em |  |
| 3 | Tiếng Việt | Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, sự khen ngợi |  |
| 4 | TNXH | Các thế hệ trong gia đình (tiết 2) |  |
| SÁU  09/9 | 1 | Toán | Số hạng – tổng (tiết 2) |  |
| 2 | Tiếng Anh |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | Nói – viết lời tự giới thiệu |  |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc một truyện về trẻ em |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Khối trưởng** | **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** |
| Ngày 31/8/ 2022  Trang Mỹ Yến | **Từ ngày 05/9 🡪09/9/2022**  Ngày … / … /2022  P.Hiệu trưởng  Đặng Văn Trải |

Thứ Hai, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Đạo đức

**CHỦ ĐỀ: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN**

# **BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:** Chăm chỉ - chủ động thực hiện được việc sử dụng thời gian một cách hợp lý và hiệu quả.

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Biết được vì sao quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK đạo đức 2, video clip về đức tính chăm chỉ.

**2. Học sinh**

- SGK đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Khơi gợi cảm xúc, giúp HS xác định được chủ đề bài học: Quý trọng thời gian  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại tình huống đã xảy ra bằng việc trả lời câu hỏi:  + Chuyện gì đã xảy ra với bố con bạn Na?  + Cảm giác của bố Na và Na vào lúc đó như thế nào?  - GV mời 1 – 2 HS kể lại tình huống Các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. Sau đó GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao Na và bố bị lỡ chuyến xe?  - GV ý kiến cá nhân về việc làm của Na (đúng/sai; đồng tình/ không đồng tình…)  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài mới: Thời gian rất quý giá. Vậy chúng ta cần làm gì và làm như thế nào để thể hiện việc mình biết quý trọng thời gian? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo*.*  **KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Bạn nào trong tranh biết quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:** Giúp HS bước đầu tìm hiểu, phân biệt được những biểu hiện biết quý trọng thời gian hoặc không biết quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận qua những dẫn dắt, gợi mở:  + Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?  + Lời nói, việc làm đó cho thấy các bạn đã sử dụng thời gian như thế nào?  + Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết quý trọng thời gian?  - GV nhận xét, đánh giá dẫn dắt, kết luận  - GV gợi mở để HS bước đầu biết được kĩ năng sử dụng thời gian hợp lí, chúng ta nên biết kết hợp công việc, và kết hợp như thế nào để vừa tiết kiệm thời gian, đảm bảo hiệu quả của công việc chính…  **Hoạt động 2: Nêu thêm những việc làm thể hiện sự quý trọng thười gian.**  **Mục tiêu:** Giúp HS hiểu thêm một số việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV gợi ý cho HS biết được những biểu hiện chính của sự quý trọng thời gian: dành thời gian học tập, thực hiện công việc theo thời gian biểu, kết hợp công việc một cách hợp lí…  - GV đặt câu hỏi: Nêu một số việc làm cụ thể thể hiện được sự quý trọng thời gian?  - Sau khi HS đã nêu được một số việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian, GV sơ kết, tuyên dương và chuyển tiếp sang hoạt động mới.  **Hoạt động 3: Vì sao chúng ta cần quý trọng thời gian**  **Mục tiêu:** Giúp HS nêu được vì sao cần quý trọng thời gian  **Cách tiến hành:**  - GV đặt một số câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  + Theo em, thời gian có quay trở lại được không?  + Thời gian trong một ngày có phải là vô hạn không?  + Lãng phí thời gian có thể dẫn đến điều gì?  - GV gọi HS nêu lên suy nghĩ của bản thân.  - GV tổng hợp ý kiến, trình bày: Vì thời gian không quay lại nên chúng ta phải biết quý trọng thời gian, chúng ta phải biết tận dụng 24h trong một ngày để làm việc. Tuyệt đối, chúng ta không được lãng phí thời gian, bởi nếu như thế chúng ta sẽ không hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn và không làm được nhiều việc có ích…. | *HS xác định được chủ đề bài học: Quý trọng thời gian.*  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - Một số nhóm kể lại tình huống  - HS trả lời câu hỏi  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  *HS phân biệt được những biểu hiện biết quý trọng thời gian hoặc không biết quý trọng thời gian.*  - HS suy nghĩ câu trả lời  + Tranh 1: Bạn nữ đang ngồi đọc sách ở gốc đa. Một bạn rủ ra chơi cùng nhưng bạn nữa muốn tranh thủ thời gian luyện đọc rồi mới ra chơi với bạn.  + Tranh 2: Bạn nam đang nhìn vào thời gian biểu, bóng nói cho thấy bạn đã chuẩn bị xong bài vở và sẽ đi học võ theo thời gian biểu.  + Tranh 3: Bạn nam ngồi vừa ngồi gấp quần áo vừa xem ti vi. Do không tập trung làm việc nên đã đến giờ sang thăm bà mà bạn vẫn chưa gấp xong quần áo.  - HS nghe GV nhận xét  *HS hiểu thêm một số việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian*  - HS lắng nghe  - HS tiếp thu câu hỏi, tìm câu trả lời  - HS nghe GV tổng kết hoạt động.  *HS nêu được vì sao cần quý trọng thời gian*  - HS lắng nghe câu hỏi  - HS suy nghĩ câu trả lời  - HS trình bày  - HS nghe GV chốt lại nội dung. |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

Toán

**Chủ đề:** **ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài**: **Ôn tập các số đến 100 ( Tiết 1)**

**I.** **Yêu cầu cần đạt**

**1.** **Phẩm chất**: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**2.** **Năng lực :**

**+ Năng lực chung**:  tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**+ Năng lực đặc thù:** Ôn tập các số đến 100: Đọc số, viết số; So sánh các số, thứ tự số; Đếm thêm 1, 2, 5, 10; Cấu tạo thập phân của số; Vị trí, số thứ tự.

Bổ sung: Làm quen thuật ngữ *chữ số*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH, SGK, SGV.

- Một thanh trục và 8 khối lập phương, hình vẽ bài Vui học

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Một thanh trục và 8 khối lập phương

**III.** **Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1: Đọc số (7’)**  ***Mục tiêu*:** Đọc các số trong bảng gồm 10 hàng và 10 cột.  - Hướng dẫn HS **quan sát** bảng các số từ 1 đến 100, **nhận biết**: bảng gồm 10 hàng và 10 cột.  - GV nhận xét, khen ngợi.   1. GV tổ chức HS đọc nối tiếp, mỗi em đọcmột hàng số (10 số).   b) GV yêu cầu HS đọc các số tròn chục:  GV chốt: đếm thêm 10 (có thể sử dụng trong đếm nhanh).   1. Yêu cầu HS đọc các số cách 5 đơn vị   GV chốt: đếm thêm 5 (có thể sử dụng trong đếm nhanh). | *Đọc được các số trong bảng gồm 10 hàng và 10 cột.*  - Quan sát  - HS trình bày  - Đọc các số từ 1 đến 100.  - Đọc các số từ 100 đến 1.  - HS đọc các số tròn chục: 10, 20, …, 100.  - HS đọc các số cách 5 đơn vị: 5, 10, 15, …., 100. |
| **Hoạt động 2: Thứ tự các số trong bảng (5’)**  ***Mục tiêu:***  Biết các số từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.  - GV mời HS đọc lần lượt các câu hỏi a, b, c, d  - GV lưu ý HS lời bạn ong: “Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.”  a) Các số trong bảng được sắp xếp theo thứ tự nào?  b) Các số trong cùng một hàng (không kể số cuối cùng) có gì giống nhau?  Tương tự câu c, d  - Sửa bài qua trò chơi “ném bóng.”  -GV nhận xét, khen ngợi | *Biết các số từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.*  - HS **đọc** các yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nhận xét bài làm của bạn |
| **Hoạt động 3: So sánh các số (5’)**  ***Mục tiêu:*** Biết được các yêu cầu  - GV Phân tích mẫu: **37 < 60**  3 chục bé hơn 6 chục nên 37 < 60  **60 > 37**  6 chục lớn hơn 3 chục nên 60 > 37  - YC HS so sánh 79 và 74; 52 và 25 (làm việc nhóm).  - GV nhận xét.  GV chốt: ôn lại các cách so sánh.   1. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 43, 70, 38;   82,87,29,9  - GV làm tương tự câu a  - GV nhận xét, sửa sai | *HS so sánh được các số có 2 chữ số*  - HS quan sát mẫu   - HS đọc yêu cầu  - Hai nhóm làm nhanh nhất trình bày trước lớp 79 > 74; 52 > 25 hay 74 < 79; 25 < 52.  – Từ bé đến lớn: 38, 43, 70;  9, 29, 82, 87.  9, 29, 82, 87.  - |
| **Hoạt động 4: Làm theo mẫu (8’)**  ***Mục tiêu:*** HS biết cách làm dựa vào mẫu sẵn có.  - Phân tích mẫu:  Có mấy việc phải làm?  Đó là những việc gì?  - GV chốt: có 5 việc, trong sách có 1 việc, các em sẽ làm tiếp 4 việc nữa cho hoàn thiện.  - GV cho HS thực hiện vào bảng con (nhóm).  – Sửa bài qua trò chơi tiếp sức để điền vào sơ đồ trên bảng lớp.  - Nhận xét tiết học | *HS biết được số chục, đơn vị*  - HS trình bày  •Viết số.  •Viết số chục - số đơn vị.  •Dùng thanh chục và khối lập phương để thể hiện số.  •Viết số vào sơ đồ tách - gộp số.  •Viết số thành tổng của sổ chục và số đơn vị  - HS sửa bài |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# **Tiếng Việt**

# **CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN**

# **BÀI 1: BÉ MAI ĐÃ LỚN (TIẾT 1-2)**

**I. yÊu cầu cần Đạt**

**1. Phẩm chất**

* Tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.
* Bồi dưỡng tình yêu trường gia đình, tính chăm chỉ, tự giác khi ở nhà.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).
* Nói được với bạn một việc nhà mà em đã làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dâu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Tranh ảnh, video clip HS giúp bố mẹ làm việc nhà

Bảng phụ ghi đoạn từ Sau đó đến y như mẹ quét vậy.

HS: Đọc trước bài, sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Năm nay các em đã lên lớp 2, đã lớn hơn rất nhiều so với khi các em học lớp 1. Khi ở trường, các em đã biết đọc, biết viết, có thêm được nhiều bạn mới. Khi ở nhà, các em cũng đã người lớn hơn, ra dáng các anh chị khi biết trông em cho mẹ, biết quét nhà, quét sân, giúp mẹ nhặt rau,...Những việc làm đó của các em rất đáng khen ngợi. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài học đầu tiên - Bài 1: Bé Mai đã lớn, để xem bạn Mai có đáng khen như chúng ta không.  **KHÁM PHÁ – LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc thành tiếng  **Mục tiêu:** HS đọc văn bản Bé Mai đã lớn trang 10,11 với giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Trong bức tranh có những ai, bạn nhỏ đang làm gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động của Mai; Giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ngạc nhiên; Giọng mẹ thể hiện niềm vui, tự hào.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó: cách, buộc tóc, túi xách.  + Luyện đọc một số câu dài: Bé lại còn đeo túi xách/ và đồng hỗ nữa.//; Nhưng/ bố mẹ đều nói rằng/ em đã lớn.//;...  - GV mời 4 HS đọc văn bản  **Hoạt động 2:** Luyện đọc hiểu  **Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó, đọc thầm, trả lời câu hỏi và rút ra được ý nghĩa của bài học.  **Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: ngạc nhiên, y như.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Cùng tìm hiểu.  - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Bài đọc nói đến ai?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  + GV hướng dẫn HS: đọc tên bài và nội dung bài để trả lời câu hỏi.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.  - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Lúc đầu bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách nào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.  - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Nêu những việc làm của Mai được bố mẹ khen?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.  - GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa bài học. | *HS nắm được chủ đề đầu tiên của môn học*  *HS đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.*  - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài.  *HS giải nghĩa được một số từ khó, trả lời được câu hỏi và rút ra được ý nghĩa của bài học.*  - HS giải nghĩa:  + Ngạc nhiên: lấy làm lạ, hoàn toàn bất ngờ.  + Y như: giống như.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- Bài đọc nói đến Mai.  - Lúc đầu, bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách: Đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô, đeo túi xách và đồng hồ.  - HS trả lời: Những việc làm của Mai được bố mẹ khen: quét nhà, giúp mẹ nhặt rau, dọn bát đũa, xếp ngay ngắn trên bàn.  - HS rút ra ý nghĩa bài học: Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ.  + HS liên hệ bản thân: biết làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ. |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

Thứ Ba, ngày 06 tháng 9 năm 2022

Toán

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài: Ôn tập các số đến 100 (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1. **Phẩm chất:** Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
2. **Năng lực:**

**+** **Năng lực chung:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**+ Năng lực đặc thù:** Ôn tập các số đến 100: Đọc số, viết số; So sánh các số, thứ tự số; Đếm thêm 1, 2, 5, 10; Cấu tạo thập phân của số; Vị trí, số thứ tự.

Bổ sung: Làm quen thuật ngữ *chữ số*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH, SGK, SGV.

- Một thanh trục và 8 khối lập phương, hình vẽ bài Vui học

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Một thanh trục và 8 khối lập phương

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **Luyện tập**  ***Mục tiêu:*** HS đếm nhanh, HS tìm ra được cách làm nhanh nhất  **Bài 1**: Điền số  -Yêu cầu HS đọc kĩ đề bài: Số?  - Tổ chức cho HS làm bài tập trên phiếu cá nhân | *HS thực hiện đúng: đếm thêm 1, 2, 5, 10; Cấu tạo thập phân của số; Vị trí, số thứ tự.*  -Đọc đề bài  -Làm bài tập  -Sửa bài - Chốt:  +Thêm 1: 21,22,23,**24,25,26,27**,28,**29,30**  +Thêm 2: 30,32,**34**,36,**38,40,42,44**,46,**48**  **+**Thêm 5:  5,10,15,**20,25,30,35,40,45**,50  +Thêm 10:  10,**20**,30,40,**50,60,70,80**,90,**100** |
| **Bài 2:** Điền số?  -Yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết cách đếm nhanh nhất    -Nhận xét | -Đếm thêm 2  -HS làm bài theo nhóm đôi và trình bày bài làm: Có 18 bạn tham gia trò chơi |
| **Bài 3**: Điền số:  -Giao việc cho các nhóm  -Yêu cầu HS trình bày cách làm  -Nhận xét | -Nhóm 1: Tìm số lượng chai    -Nhóm 2: Cho biết khay cuối cùng có bao nhiêu cái bánh?    -Nhóm 3: Tìm phòng giúp các bạn    - HS đại diện nhóm trình bày |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# **Tiếng Việt**

# **CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN**

# **BÀI 1: BÉ MAI ĐÃ LỚN (TIẾT 3)**

**I. yÊu cầu cần Đạt**

**1. Phẩm chất**

* Tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.
* Bồi dưỡng tình yêu trường gia đình, tính chăm chỉ, tự giác khi ở nhà.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).
* Viết đúng chữ A hoa và câu ứng dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Mẫu chữ hoa A, câu ứng dụng

HS: Vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa B và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài  **KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Luyện viết chữ A hoa  **Mục tiêu:** HS biết quy trình viết chữ A hoa theo đúng mẫu; viết chữ A hoa vào vở bảng con, vở Tập viết 2 tập một.  **Cách tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giới thiệu mẫu chữ viết A: độ cao, độ rộng, các nét, quy trình viết chữ A  + Độ cao: 5 li; độ rộng: 5, 5 li.  + Chữ viết hoa A gồm 3 nét: nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải, nét 2 là nét móc ngược phải và nét 3 là nét lượn ngang.  - GV cho HS xem clip  + Nét 1: đặt bút ở đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dừng bút ở giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 5.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải đến điểm giao đường kẻ ngang 2 và đường kẻ đọc 5,5 thì dừng lại.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png+ Viết nét lượn ngang: Từ điểm kết thúc nét 2, lia bút lên đến phía trên đường kẻ ngang 3.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ A hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  **Hoạt động 2:** Luyện viết câu ứng dụng  **Mục tiêu:** HS quan sát và phân tích câu ứng dụng Anh em thuận hòa; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Anh em thuận hòa.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa A đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa A.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết . | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS hát  - HS ghi vở  *HS biết cách viết và viết được chữ A hoa*  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát  - HS viết vảo bảng con, vở Tập viết.  *HS phân tích và viết được câu ứng dụng Anh em thuận hòa vào vở*  - HS đọc câu Anh em thuận hòa.  - HS trả lời:  Câu 1: Câu ứng dụng có 4 tiếng.  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ Anh phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# **Tiếng Việt**

# **CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN**

# **BÀI 1: TỪ VÀ CÂU**

**I. yÊu cầu cần Đạt**

**1. Phẩm chất**

* Tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.
* Bồi dưỡng tình yêu trường gia đình, tính chăm chỉ, tự giác khi ở nhà.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).
* Bước đầu làm quen với các khái niệm từ ngữ và câu; tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những việc nhà mà em đã làm  Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **KHÁM PHÁ – LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1**: Luyện từ  **Mục tiêu:** HS quan sát tranh, chọn được tên gọi cho mỗi người, mỗi vật, mỗi việc trong từng bức tranh; tìm thêm được một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.  ***Bước 1:*** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi Bài tập 3: Chọn tên gọi cho mỗi người, mỗi vật, mỗi việc trong từng bức tranh.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV giải thích một số từ ngữ khó trong bài tập:  + Mớ: tập hợp gồm một số vật cùng loại được gộp thành đơn vị. Ví dụ: Mua mớ rau muống, mớ tép.  ***Bước 2:***  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh.  + GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  **-** GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy tìm thêm một số từ ngữ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật ngoài bài tập đã cho.  + GV mời HS trình bày kết quả.  **Hoạt động 2:** Luyện câu  **Mục tiêu:** HS quan sát mẫu câu ở Bài tập 4, đặt được một câu có từ ngữ ở Bài tập 3; HS chơi trò chơi Truyền điện.  ***Bước 1:***  - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4: Đặt một câu có từ ngữ ở Bài tập 3.  M: Phong đang *quét nhà.*  ***Bước 2:***  - GV hướng dẫn đặt câu theo yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập 1-2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở Bài tập 3.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.  **VẬN DỤNG**  **Mục tiêu**: HS nêu và chia sẻ được suy nghĩ của mình với bạn sau khi làm việc nhà.  ***Bước 1:***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu phần Vận dụng: Chia sẻ với bạn suy nghĩ của em sau khi làm việc nhà.  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo một số gợi ý sau:  + Việc làm ở nhà của em là việc gì? Em giúp ai trong gia đình làm việc đó?  + Sau khi làm việc đó, em cảm thấy như thế nào?  + Mọi người trong gia đình em cảm thấy như thế nào?  + Lần sau em có muốn làm việc nhà nữa không?  ***Bước 2:***  - GV mời 2-3 HS trình bày kết quả. | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS chia sẻ với bạn  - HS chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  *HS biết được một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.*  - HS đọc yêu cầu  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS quan sát - HS trả lời:  + Tên gọi cho người:   * Tranh 1: bạn nữ. * Tranh 7: bạn nam.   + Tên gọi cho vật:   * Tranh 3: cái chổi. * Tranh 4: quả bóng. * Tranh 8: mớ rau.   + Tên gọi cho việc:   * Tranh 2: đá bóng. * Tranh 5: quét nhà. * Tranh 6: nhặt rau.   - HS trả lời:  + Từ ngữ chỉ người: bố, trẻ em, người lớn, thiếu nhi.  + Từ ngữ chỉ vật: ti vi, xe đạp, cái ghế.  + Từ ngữ chỉ hoạt động của người: đạp xe, lau nhà, rửa bát.  + Từ ngữ chỉ hoạt động của vật: bắt mồi, chạy nhảy.  *HS đặt được câu có từ ngữ cho trước*  - HS đọc  - HS lắng nghe.  Bài tập 3:  + Long đang đá bóng.  + Mai đang nhặt rau.  - HS viết bài vào vở bài tập.  *HS chia sẻ được suy nghĩ của mình với bạn sau khi làm việc nhà.*  - HS trả lời. |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

Thứ Tư, ngày 07 tháng 9 năm 2022

Toán

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**BÀI : ƯỚC LƯỢNG (1 TIẾT)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

**2. Năng lực**

+ Năng lực chung:

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Năng lực chuyên biệt:

* Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

+ Năng lực đặc thù: Nhận biết việc ước lượng, vận dụng ước lượng số đồ vật theo nhóm chục.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH, SGK, SGV.

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.

- Máy tính

**2. Đối với học sinh**

- SGK, vở ghi, bảng con

- Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau 9 (trong vòng 15s) và trả lời câu hỏi :  Đoán xem trong hình có bao nhiêu quả bóng ?    - GV ghi lại một số kết quả ở góc bảng  *- GV đặt vấn đề:* Có nhiều khi chúng ta không đủ thời gian để đếm và có khi cũng không thể đếm hết được. Ví dụ như đếm số con gà đang chạy trên sân. Nếu muốn biết có khoảng bao nhiêu con gà, chúng ta phải ước lượng. Vậy cách ước lượng như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay  - Bài 2: Ước lượng.  **BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1: Ước lượng (10 phút)**  **Mục tiêu:** Nhận biết việc ước lượng  **Cách tiến hành:**  Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV cho HS quan sát hình vẽ:  Yêu cầu HS chỉ quan sát, không đếm hết, xác định xem có khoảng bao nhiêu con bướm?  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  HS quan sát hình tìm ra cách  Bước 3: Báo cáo kết quả  - GV hs trình bày ý kiến  GV hệ thông hoá cách ước lượng: Ta có thể ước lượng theo cột, theo hàng, theo nhóm, ... (gọi chung là nhóm).  - Ước lượng theo cách nào phụ thuộc hai yếu tố sau:  + Nhóm mẫu có khoảng 10 vật (10, gần được 10 hay hơn 10 một vải vật).  + Số lượng vật ở các nhóm gần bằng nhau.  - Ở bài này ta ước lượng theo nhóm nào? (Theo hàng)  Tại sao? (Mỗi hàng có khoảng 10 con bướm)  - Ước lượng (GV khái quát cách ước lượng bằng các câu hỏi, HS trả lời cụ thể với hình ảnh các con bướm trong phân bài học).  + Các con bướm được xếp thành 4 hàng.  + Mỗi hàng có khoảng 10 con.  + Đếm số con bướm theo các hàng (1 chục, 2 chục, 3 chục, 4 chục hay 10, 20, 30, 40).  + Tất cả có khoảng bao nhiêu con bướm? (Có khoảng 40 con bướm)  => Kiểm tra lại: GV cho HS đếm hết số bướm (sử đụng SGK) để có kết quả chính xác (41 con, chênh lệch 1 con)  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét, kết luận:  Chọn nhóm mẫu vật có khoảng 10 chục rồi đếm theo chục | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS quan sát hình ảnh và đoán số quả bóng  - HS chú ý lắng nghe  - HS quan sát hình  *HS biết cách ước lượng*  1. Ước lượng  HS có thể ước lượng số con bướm trong hình theo hàng, theo cột, theo màu, đếm một nửa,...  + Các con bướm được xếp thành 4 hàng.  + Mỗi hàng có khoảng 10 con.  + Đếm số con bướm theo các hàng (1 chục, 2 chục, 3 chục, 4 chục hay 10, 20, 30, 40).  + Tất cả có khoảng 40 con bướm.  => Kết luận: Chọn nhóm mẫu vật có khoảng 10 chục rồi đếm theo chục (số lượng các nhóm gần bằng nhau)  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Thực hành ( 10 phút)**  **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết cách ước lượng  Bước 1:  - GV yêu cầu HS quan sát hình máy bay sgk trang 11 và trả lời câu hỏi: Em hãy ước lượng có khoảng bao nhiêu chiếc máy bay và đếm lại xem có bao nhiêu chiếc máy bay?  - Trả lời câu hỏi: Em hãy ước lượng có khoảng bao nhiêu ngôi sao và đếm lại xem có bao nhiêu ngôi sao  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động  - GV gọi HS trả lời.  Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | *HS biết cách và thực hiện được ước lượng*  Bài 1  - Ước lượng theo cột vì mỗi cột có khoảng 10 máy bay.  + Các máy bay được xếp theo cột.  + Số máy bay ở các cột gần bằng nhau.  + Cột đầu (nhóm mẫu) có 10 máy bay.  + Đếm theo cột: 10, 20, 30, 40, 50.  + Có khoảng 50 chiếc máy bay.  - Đếm: Có 50 chiếc máy bay.  (HS so với kết quả ước lượng thì chênh lệch mấy chiếc máy bay?)  Bài 2  - Ước lượng theo nhóm vì ngôi sao được xếp gọn theo từng nhóm.  + Các ngôi sao được xếp theo nhóm.  + Số ngôi sao ở các nhóm gần bằng nhau.  + Nhóm đầu có khoảng10 ngôi sao.  + Đếm theo nhóm: 10, 20, 30.  + Có khoảng 30 ngôi sao.  - Đếm: Có 28 ngôi sao.  (HS so với kết quả ước lượng thì chênh lệch mấy ngôi sao?) |
| **lUYỆN TẬP ( 10 phút)**  **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS luyện tập cách ước lượng rồi đếm  HS quan sát hình vẽ, bài 1,2,3  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị: Số hạng – Tổng | *HS làm được các bài tập về ước lượng rồi đếm*  *Bài 1*  - Ước lượng theo cột vì mỗi cột có khoảng 10 chiếc thuyền giấy.  + Các thuyền giấy được xếp theo cột.  + Số thuyền giấy ở các cột gần bằng nhau.  + Cột đầu có khoảng 10 thuyền giấy.  + Đếm theo cột: 10, 20, 30, 40..  + Có khoảng 40 chiếc thuyền giấy.  - Đếm: Có 41 chiếc thuyền giấy.  (HS so với kết quả ước lượng thì chênh lệch mấy thuyền giấy?)  Bài 2  - Ước lượng theo nhóm màu vì quả bóng tenis được xếp gọn theo từng nhóm màu.  + Các quả bóng tenis được xếp theo từng nhóm màu.  + Số quả bóng tenis ở các nhóm màu gần bằng nhau.  + Nhóm màu đầu (xanh) có khoảng 10 quả bóng tenis.  + Đếm theo nhóm màu: 10, 20, 30, 40, 50, 60.  + Có khoảng 60 quả bóng tenis.  - Đếm: Có 61 chiếc thuyền giấy.  (HS so với kết quả ước lượng thì chênh lệch mấy quả bóng tenis?).  Bài 3  - Ước lượng theo hàng vì mỗi hàng có khoảng 10 quả bóng rổ.  + Các quả bóng rổ được xếp theo từng hàng.  + Số quả bóng rổ ở các hàng gần bằng nhau.  + Nhóm hàng đầu có khoảng 10 quả bóng rổ.  + Đếm theo hàng: 10, 20, 30.  + Có khoảng 30 quả bóng rổ.  - Đếm: Có 27 quả bóng rổ.  (HS so với kết quả ước lượng thì chênh lệch mấy quả bóng rổ?) |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# Tiếng Việt

# **CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN**

# **ĐỌC: THỜI GIAN BIỂU**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:**
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nội dung bài đọc: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học, biết liên hệ bản thân: lập thời gian biểu đề thực hiện các công việc trong ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  - GV hướng dẫn thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Nói những việc em đã làm trong ngày theo gợi ý.  - GV gọi vài HS nêu.  - GV nhận xét.  - GV ghi tên bài lên bảng.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, sở thích, ước mơ của nhân vật,…  **KHÁM PHÁ – LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc thành tiếng  **Mục tiêu:** HS đọc Thời gian biểu của cầu thủ nhí Lê Đình Anh trang 13 với giọng đọc thong thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày.  ***Bước 1:*** - GV hướng dẫn HS quan sát một lượt Thời gian biểu của cầu thủ nhí Lê Đình Anh SHS trang 13.  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: trường, nghỉ trưa, chơi, chương trình.  - GV mời 4 HS đọc bài:  + Đoạn 1: thời gian buổi sáng.  + Đoạn 2: thời gian buổi trưa.  + Đoạn 3: thời gian buổi chiều.  + Đoạn 4: thời gian buổi tối.  **Hoạt động 2:** Luyện đọc hiểu  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm lại bài đọc; trả lời câu hỏi trong SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân.  ***Bước 1:***  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: thời gian biểu, cầu thủ nhí.  - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài đọc một lần nữa.  ***Bước 2:***  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Nêu những việc bạn Đình Anh làm vào buổi sáng.  + GV hướng dẫn HS đọc thông tin các công việc của bạn Đình Anh vào buổi sáng trong thời gian biểu để tìm câu trả lời.  + GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 2:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.pngCâu 2: Bạn Đình Anh đá bóng vào lúc nào?  + GV hướng dẫn HS đọc thông tin các công việc của bạn Đình Anh vào buổi chiều để tìm câu trả lời,  + GV mời HS ại diện trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Thời gian biểu giúp ích gì cho bạn Đình Anh?  + GV hướng dẫn HS đọc lại thời gian biểu một lần nữa, để suy nghĩ việc lập thời gian biểu giúp ích gì cho bạn Đình Anh.  + GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân: Lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày. | - HS làm việc nhóm đôi.  - HS nêu các việc đã làm trong ngày. Những việc em làm trong ngày là:  + Buổi sáng: thực dậy vệ sinh cá nhân, ăn sáng và đến trường.  + Buổi trưa: Em ăn cơm tại trường và ngủ trưa tại trường  + Buổi chiều: Em học đến 4 giờ tan trường, sau đó chơi cầu lông cùng anh trai  + Buổi tối: Phụ mẹ rửa bát, học bài và đi ngủ.  - Vài HS đọc tên bài học.  - HS quan sát tranh, đoán nội dung bài học.  *HS đọc giọng thong thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày.*  - HS quan sát Thời khóa biểu của cầu thủ nhí Lê Đình Anh.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc  *HS giải nghĩa được một số từ khó; trả lời câu hỏi và biết liên hệ bản thân.*  - HS giải nghĩa từ khó:  + Thời gian biểu: bảng kê thời gian và trình tự làm các công việc khác nhau, thường là trong một ngày.  + Cầu thủ nhí: cầu thủ nhỏ tuổi.  - HS đọc thầm bài đọc.  - HS trả lời: Những việc bạn Đình Anh làm vào buổi sáng:  + Vệ sinh cá nhân, tập thể dục, ăn sáng.  + Học ở trường (Thứ bảy, Chủ nhật tham gia Câu lạc bộ bóng đá).  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- HS trả lời: Bạn Đình Anh đá bóng vào lúc 16h30.  - HS trả lời: Thời gian biểu giúp cho bạn Đình Anh thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.  - HS lập thời gian biểu cá nhân. |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# **Tiếng Việt**

# **CHỦ ĐIỂM 1: EM ĐÃ LỚN HƠN**

# **NGHE – VIẾT: BÉ MAI ĐÃ LỚN**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:**
* Nghe - viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi của một số chữ cái; phân biệt c⁄k.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  GV ghi bảng tên bài  **KHÁM PHÁ – LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Nghe – viết  **Mục tiêu:** Viết đúng đoạn chính tả.  ***Bước 1:***  - GV đọc đoạn chính tả trong văn bản Bé Mai đã lớn (từ đầu đến “đồng hồ nữa”).  - GV mời 1 HS đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn vừa đọc nói về nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: thử, kiểu, túi xách, giày.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu việt đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả  ***Bước 2:***  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2:** Bài tập  **Mục tiêu:** HS làm quen, nêu và học thuộc được các chữ cái trong bảng phần Bài tập 2b. Làm được bài tâp phân biệt c/k  ***Bước 1:***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi: Tìm chữ cái thích hợp với mỗi. Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.  - GV yêu cầu HS quan sát các chữ cái trong bảng một lần.  - GV yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành.  - GV hướng dẫn HS đọc thuộc bảng chữ cái.  **Luyện tập chính tả - Phân biệt c/k**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV yêu cầu 1HS đọc yêu Bài tập 2c: Chọn chữ c hoặc chữ k thích hợp với mỗi  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  + GV hướng dẫn HS quan sát tranh, lần lượt chọn chữ c hoặc k, tạo thành từ thích hợp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS: đặt câu với các từ vừa tìm được. | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS hát  - HS chú ý lắng nghe  *HS viết đúng đoạn chính tả*  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Đoạn văn nói về việc bé Mai rất thích làm người lớn và thử đủ quần áo, túi xách, đồng hồ,...của mẹ.  - HS luyện đọc.  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi chính tả.  - HS chú ý lắng nghe  *HS điền đúng và học thuộc các chữ cái bài 2b. Làm được bài tâp phân biệt c/k*  - HS đọc  - HS quan sát  - HS đọc bảng chữ cái.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát tranh.  - HS làm bài.  - HS trả lời: nấu cơm, tưới cây, xâu kim.  - HS trả lời:  + Em giúp mẹ nấu cơm và quét nhà.  + Cuối tuần, em giúp mẹ tưới cây.  + Mắt bà ngoại đã không còn tinh, em giúp bà xâu kim. |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

Thứ Năm, ngày 08 tháng 9 năm 2022

Toán

**BÀI: SỐ HẠNG - TỔNG** **(TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập

**2.Năng lực:**

**- Năng lực chung:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**- Năng lực đặc thù:** Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng.

+ Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100.

+ Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính toán hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHDH, SGK, SGV.

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.

- Máy tính

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”  - GV chia lớp thành 2 đội, đọc phép tính, HS làm trên bảng con (đội 1 làm phép tính ngang, đội 2 đặt tính).  - GV quan sát HS làm, trong một đội, ai nhanh nhất và đúng, được gắn bảng lên trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới: **Số hạng – tổng.**  **BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH**  *Hoạt động 1.* *Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép cộng*  *Mục tiêu:* Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng  - GV viết lại phép tính lên bảng lớp: **48 + 21 = 69 21**  - GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép cộng (nói và viết lên bảng như SGK)  - GV lần lượt chỉ vào **48**, **21**, **69**, **48 + 21**  - GV mời thêm học sinh lấy ví dụ phép tính và nêu thành phần  Hoạt động 2: Thực hành  Mục tiêu: Nêu đúng tên các thành phần của phép cộng. Thực hiện được phép cộng trong PV 10, 100  Bài 1: Gọi tên các thành phần của phép cộng  GV cho HS đọc yêu cầu  GV cho HS xem mẫu và hướng dẫn  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Bài 2: Tính tổng của các số  - GV cho HS đọc yêu cầu  - GV chiếu mẫu và hướng dẫn  - Mỗi phép tính cộng thực hiện hai cách viết (hàng ngang và đặt tính), cần **viết** các phép cộng đó ra bảng con.  Ví dụ: **Tính tổng của 22 và 16**  Phép cộng tương ứng là: **22 + 16 = 38** - Khi sửa bài, HS nên chỉ vào phép cộng đã viết và **gọi tên** các thành phần. Ví dụ: **22 là số hạng, 16 là số hạng**  **38 là tổng, 22 + 16 là tổng.** | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS nghe GV trình bày thể lệ trò chơi  - HS thực hiện tính nhanh  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  *HS biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng*  *-* HS theo dõi  - HS **nói** tên các thành phần: số hạng, số hạng, tổng, tổng.  - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  *HS nêu đúng tên các thành phần của phép cộng. Thực hiện được phép cộng trong PV 10, 100*  1,2 HS đọc yêu cầu  HS gọi tên của các phép cộng (theo mẫu)  1,2 HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện làm bài cá nhân vào bảng con  - HS đổi chéo kiểm tra.  HS sửa bài  HS nhận xét |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# **Tiếng Việt**

# **MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRẺ EM**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:**
* Mở rộng được vốn từ vẻ trẻ em (từ ngữ chỉ hoạt động, tính nết của trẻ em); đặt được câu với từ ngữ tìm được.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời vài HS nhắc lại 3 từ đã học ở Hoạt động 2, SHS trang 15.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **KHÁM PHÁ – LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Luyện từ  **Mục tiêu:** HS nêu được các từ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em; giải thích được nghĩa các từ vừa tìm được.  ***Bài 3:Tìm các từ ngữ***  ***Bước 1:***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm các từ ngữ  a. Chỉ hoạt động của trẻ em. M: đọc sách.  b. Chỉ tính nết của trẻ em. M: chăm chỉ.  ***Bước 2:***  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ vừa tìm được.  **Hoạt động 2:** Luyện câu  **Mục tiêu:** HS đặt được câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  **Bài 4:** Đặt một câu có từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3  ***Bước 1:*** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  M: - Bạn Lan đang đọc sách.  - Bạn Mai rất chăm chỉ.  - GV hướng dẫn HS quan sát, phân tích mẫu câu: Câu gồm 2 thành phần: từ chỉ người (trẻ em) và từ chỉ hành động (hoặc tính nết) của trẻ em.  ***Bước 2:***  - GV hướng dẫn HS đặt câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  - GV yêu cầu HS nói câu vừa đặt.  - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở Bài tập 3 (1 câu chỉ hành động, 1 câu chỉ tính nết). | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  HS trả lời: nấu cơm, tưới cây, xâu kim. HS khác nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  *HS nêu được các từ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em*  - HS đọc  - HS trả lời.  + Các từ chỉ hoạt động của trẻ em: đá bóng, nhảy dây, cá hát, quét nhà,...  + Các từ chỉ tính nết của trẻ em: nũng nịu, đáng yêu, dễ thương,...  *HS đặt được câu có chứa từ ngữ vừa tìm được*  - HS đọc  - HS lắng nghe, chú ý theo dõi.  - HS thảo luận.  - HS nói  - HS viết bài. |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# **Tiếng Việt**

# **NÓI VÀ ĐÁP LỜI BÀY TỎ SỰ NGẠC NHIÊN,**

**SỰ KHEN NGỢI**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:**
* Bày tỏ được sự ngạc nhiên, thích thú; biết nói và đáp lời khen ngợi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  GV ghi bảng tên bài  **KHÁM PHÁ – LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Nói và nghe  **Mục tiêu:** HS quan sát tranh, nhắc lại lời nói của bạn nhỏ trong tranh và nêu được lời nói đó thể hiện tình cảm gì của bạn nhỏ.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1:***  - GV đọc yêu cầu Bài tập 5a: Nhắc lại lời của bạn nhỏ trong bức tranh dưới đây. Cho biết lời nói ấy thể hiện tình cảm gì của bạn nhỏ.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png- GV mời HS đọc lời thoại của nhân vật bố và con trong Bài tập 5a.  ***Bước 2:***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Lời nói của bạn nhỏ thể hiện cảm xúc gì? Vì sao?  + Khi nào em cần thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú?  - GV hướng dẫn HS khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú, em cần chú ý:  + Nét mặt thể hiện được sự vui tươi, hào hứng.  + Giọng nói phấn khích.  + Ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ: vui vẻ, hào hứng, thích thú.  - GV mời HS nhắc lại lời của bạn nhỏ và bố trước lớp.  **Bài 5b: Đóng vai**  ***Bước 1:***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 5b: Cùng bạn đóng vơi bố, mẹ và Mai để:  a. Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên khi thấy Mai quét nhà rất sạch.  b. Nói và đáp lời khen ngợi khi Mai giúp mẹ nhặt rau, dọn bát đũa.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Chúng ta thường nói lời khen khi nào?  + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp lại với thái độ như thế nào?  + Khi nói và đáp lời khen ngợi, em cần chú ý những điều gì?  ***Bước 2:***  - GV hướng dẫn và phân vai cho HS: vào vai bố, mẹ, Mai để nói và đáp và bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi với mỗi tình huống SHS đưa ra.  - GV đánh giá, nhận xét bài thực hành của HS | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS hát  - HS chú ý lắng nghe.  *HS nhắc lại lời nói của bạn nhỏ trong tranh và nêu được lời nói đó thể hiện tình cảm gì của bạn nhỏ.*  - HS đọc lời thoại:  + Con: A, nụ hồng lớn nhanh quá.  + Bố: Nhờ con tưới nước mỗi ngày đấy.    - HS trả lời:  + Lời nói của bạn nhỏ thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú vì nụ hồng lớn nhanh quá. Điều đó chứng tỏ bạn nhỏ rất yêu thích cây hoa hồng.  + Em cần thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú khi em yêu mến, yêu thích hoặc bất ngờ về một điều gì đó.  - HS đọc lời thoại.  - HS đọc  - HS trả lời:  + Chúng ta thường nói lời khen khi một người làm tốt việc nào đó.  + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp lại với thái độ vui vẻ, hào hứng, nói lời cảm ơn.  + Khi nói và đáp lời khen ngợi, em cần chú ý về giọng nói, nét mặt, cử chỉ, khuôn mặt thể hiện sự hào hứng, thích thú, phấn khích.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  a. - Mai: Bố ơi! Con vừa quét nhà xong đấy ạ.  - Bố: Ôi! Con gái bố lớn thật rồi. Bố rất vui vì con đã biết giúp đỡ bố mẹ.  b. - Mai: Mẹ ơi! Con giúp mẹ nhặt rau nhé!  - Mẹ: Con gái mẹ giỏi quá. Để mẹ hướng dẫn con làm nhé! |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# Tự nhiên và Xã hội

# **CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực đặc thù:** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

- Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thể hệ và (hoặc) bốn thế hệ.

- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước. Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Bài hát, tranh tình huống, một số sơ đồ về các thế hệ trong gia đình.

**2. Học sinh:**

- SGK, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** *Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.*  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Cả nhà thương nhau”.  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  *+ Gia đình bạn nhỏ trong bài hát gồm những ai?*  *+ Tình cảm của bạn nhỏ đối với các thành viên trong gia đình như thế nào?*  *+ Trong gia đình em, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ câu trả lời trước lớp  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Các thế hệ trong gia đình”.  **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG**  **Hoạt động 1: Thực hành làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình**  **Mục tiêu:** HS vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình hai, ba thế hệ hoặc bốn thế hệ vào sơ đồ cho trước.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát một số sơ đồ các thế hệ trong gia đình có sẵn  - GV đặt câu hỏi: Trong gia đình này có mấy thế hệ cùng chung sống? Mỗi thế hệ có những ai?  - GV mời một số HS trả lời  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Các em cần chuẩn bị những gì để làm sơ đồ các thế hệ trơng gia đình?  - GV yêu cầu HS thực hành làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình theo các gợi ý:  + Gia đình ern có mấy thế hệ?  + Vẽ, viết tên hoặc dán ảnh từng thế hệ vào sơ đồ.  - GV mời HS giới thiệu sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét và bình chọn những sơ đồ đúng và đẹp mắt.  - GV kết luận: Mỗi gia đình có nhiều thế hệ ở những độ tuổi khác nhau cùng chung sống. Các thế hệ trong gia đình có mối quan hệ ruột thịt, thân thiết với nhau.  **Hoạt động 2: Sự yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình**  **Mục tiêu:** Phân biệt được những hành động nên làm để thể hiện yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 4, 5, 6, 7    - GV đề ra trả lời các câu hỏi: Hành động nào thể hiện sự quan tâm, yêu thương giữa các thế hệ trong gia đình? Vì sao?  - GV mời HS trình bày ý kiến của mình.  - GV cùng HS nhận xét, rút ra kết luận.  - GV kết luận: Mọi người trong gia đình cần phải yêu thương và quan tâm lẫn nhau. Con cháu cần phải yêu quý và quan tâm đến ông bà, cha mẹ vì đó là những thế hệ đã sinh ra và nuôi dưỡng chúng ta.  **Hoạt động 3: Đóng vai xử lí tình huống**  **Mục tiêu:** HS nói được sự cần thiết phải bày tỏ ý kiến hoặc yêu cầu đề nghị mọi người dành thời gian để thể hiện sự yêu thương và quan lâm lẫn nhau.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 8 và 9 trong SGK trang 11 và cho biết nội dung của hình là gì.    - GV yêu cầu giải quyết tình huống.  - GV cùng HS nhận xét. GV đặn dò HS cùng chia sẻ với bạn bè, người thân về những việc cần làm để thể hiện sự yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình.  - GV kết luận: Tất cả mọi người nên bảy tỏ tình cảm của mình với người thân: đề nghị  hoặc bày tỏ ý kiến khi cần thiết để thể hiện tình yên thương, sự quan tâm, chăm sóc và gắn bỏ giữa các thành viên trong gia đình.  **Hoạt động 4: Liên hệ bản thân**  **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để áp dụng và liên hệ vào bản thân, vào gia đình mình.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi liên hệ:  + Em cảm thấy như thế nào khi mọi người trong gia đình em chia sẻ, dành thời gian cho nhau?  + Em sẽ làm gì để thể hiện sự quan tâm, yêu thương với các thế hệ trong gia đình của mình?  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Chia sẻ - Thế hệ - Yêu thương”. | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - Giáo viên và học sinh cùng thực hiện.  - HS đọc câu hỏi, đưa ra câu trả lời:  *+ Ba, mẹ, con*  *+ Bạn nhỏ yêu thương bố mẹ*  *+ Mỗi HS tự liên hệ*  - HS trình bày câu trả lời trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét.  *HS vẽ (viết hoặc cắt dán) được ảnh gia đình hai, ba thế hệ hoặc bốn thế hệ vào sơ đồ cho trước.*  - HS quan sát sơ đồ  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  - HS trình bày  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  - HS thực hành làm sơ đồ gia đình mình theo gợi ý.  - HS giới thiệu sơ đồ  - HS lắng nghe GV và các bạn nhận xét.  - HS nghe GV kết luận  *Phân biệt được những hành động nên làm để thể hiện yêu thương và quan tâm giữa các thế hệ trong gia đình.*  - HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi:  Hành động thể hiện sự quan tâm:  + Hình 5: mẹ động viên bạn nhỏ  + Hình 6: Bạn nam đỡ bà lên bậc nhà  + Hình 7: Bạn nhỏ đưa áo khoác cho mẹ.  - HS trình bày  - HS nghe nhận xét, kết luận  *HS nói được sự cần thiết phải bày tỏ ý kiến*  - HS quan sát hình ảnh nêu nội dung:   * HS nêu:   + Tranh 8: Cả gia đình cùng đi cắm trại  + Tranh 9: Các thanh viên trong gia đình mỗi người làm một việc  - HS nêu cách xử lí tình huống.  - HS nghe GV nhận xét, dặn dò.  - HS nghe GV kết luận.  *HS liên hệ những điều đã học với bản thân và gia đình*  - HS nghe câu hỏi  - HS trả lời câu hỏi  - HS đưa ra từ khóa bài học. |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

Thứ Sáu, ngày 09 tháng 9 năm 2021

**Toán**

**BÀI: SỐ HẠNG, TỔNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập
2. **Năng lực:**

**+ Năng lực chung:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**+ Năng lực đặc thù:** Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng.

* Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100.
* Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính toán hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV.

- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.

- Máy tính

2. Đối với học sinh

- SGK.

- Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **HĐ và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”  - GV chia lớp thành 2 đội, đọc phép tính, HS làm trên bảng con (đội 1 làm phép tính ngang, đội 2 đặt tính).  - GV quan sát HS làm, trong một đội, ai nhanh nhất và đúng, được gắn bảng lên trước lớp.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới: **Số hạng – tổng.**  **LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10,100.  **Bài 1:** GV cho HS đọc yêu cầu  GV cho HS làm bài vào vở sau tiết dạy  **Bài 2:** GV cho HS đọc yêu cầu  **GV hướng dẫn**.  Tìm thế nào? (Tổng hai số cạnh nhau là số ở trên hai số đó, dựa vào sơ đồ tách - gộp số: gộp 3 và 1 được 4; gộp 1 và 4 được 5. Gộp 4 và 5 được mấy?).  GV lưu ý HS đựa vào cách gộp để kiểm tra kết quả.  Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.  GV sửa chốt đáp án đúng  **Bài 3:**  GV cho HS đọc yêu cầu  **GV hướng dẫn**.  - Tìm thế nào? (Ba số theo cột hay theo hàng đều có tổng bằng 10: **gộp 3 và 1 và 6 được 10**; gộp 6 và 2 và 2 được 10; gộp 2 và 5 và mấy để được 10; ...)  - GV lưu ý HS dựa vào cách gộp để kiểm tra kết quả.  - Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.  GV sửa chốt đáp án đúng  **Bài 4:** GV cho HS đọc yêu cầu  **GV hướng dẫn**.  - Tìm thế nào?  - Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.  GV sửa chốt đáp án đúng  **Bài 5:** GV cho HS đọc yêu cầu  GV hướng dẫn  Nhìn tranh viết hai phép tính cộng.  GV sửa chốt đáp án đúng  GV hỏi  **Nhận xét gì** về hai phép cộng 3+2 = 5 và 2 + 3 = GV chốt Khi ta đổi chỗ các số hạng của tổng thìtổng không thay đổi.  **Bài 6:** GV cho HS đọc yêu cầu  - Tìm hiểu mẫu.  Cho HS **nhận biết** 17 + 22 = 39.  - GV sửa chốt đáp án đúng  **Bài 7:** Cho HS **đọc** yêu cầu của bài.  - Làm sao để biết trứng nào của gà nào? | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS nghe GV trình bày thể lệ trò chơi  - HS thực hiện tính nhanh  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  *HS thực hiện đúng các phép cộng trong phạm vi 10, 100.*  - 1, 2 HS đọc.  - HS làm  HS sửa bài  HS khác nhận xét  1,2 HS đọc.  HS làm bài cá nhân  HS sửa bài  HS khác nhận xét  1,2 HS đọc.  HS trả lời miệng  HS khác nhận xét  50 + 20 = 70  20 + 40 = 60  40 + 50 = 90  1,2 HS đọc.  HS **trả lời miệng**  Các số hạng đều là 3 và 2 nhưng khác vị trí. Tổng đều bằng 5.  HS **thực hiện** trả lời miệng  - HS **nhận biết** tổng của hai số ở mỗi quả trứng là số của gà mẹ (ví dụ: tổng của 3 và 6 là 9, đây là trứng của gà số 9). |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# **Tiếng Việt**

# **NÓI – VIẾT LỜI TỰ GIỚI THIỆU**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:**
* Tự giới thiệu được những điểm chính vẻ bản thân.
* Chia sẻ được một truyện đã đọc về trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.  HS hát vui “Lớp chúng mình”  - GV nhận xét.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** **Phân tích mẫu**  **Mục tiêu:** HS quan sát tranh; đọc phần giới thiệu của bạn Lê Đình Anh, nhận xét về cách bạn Lê Đình Anh viết lời giới thiệu; trả lời câu hỏi.  Cách tiến hành:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 6a: Đọc phần tự giới thiệu của bạn Lê Đình Anh và trả lời câu hỏi  + Bạn Đình Anh tự giới thiệu những điều gì về mình?  + Em thích nhất điều gì trong phần giới thiệu của bạn Đình Anh?  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc các thông tin trong phần giới thiệu của bạn Đình Anh.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về cách viết lời giới thiệu của bạn Đình Anh?  **Hoạt động 2: Nói lời tự giới thiệu**  Mục tiêu: HS nói được lời tự giới thiệu về mình theo một số gợi ý về tên tuổi, sở thích, ước mơ,...  **Cách tiến hành:**  Bước 1:  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 6b: Tự giới thiệu về mình với bạn theo gợi ý:  + Tên em là gì?  + Em có sở thích gì?  + Ước mơ của em là gì?  - GV hướng dẫn HS tự giới thiệu về mình theo các gợi ý SHS đưa ra. HS có thể giới thiệu thêm những thông tin khác về mình tùy theo ý thích (tuổi, nơi ở, học trường lớp nào, màu sắc yêu thích, món ăn yêu thích,...).  Bước 2:  - GV hướng dẫn HS giới thiệu về mình với bạn.  **Hoạt động 3: Viết lời giới thiệu**  **Mục tiêu:** HS viết 2-3 câu giới thiệu về bản thân vào vở bài tập (khuyến khích có sáng tạo trong cách viết); HS dán ảnh vào bài viết (nếu có).  **Cách tiến hành:**  Bước 1:  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 6c: Viết 2-3 câu về nội dung em đã nói.  - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời giới thiệu về bản thân.  Bước 2:  - GV yêu cầu HS viết 2-3 câu giới thiệu về bản thân vào vở bài tập.  - GV yêu cầu HS dán ảnh vào vở (nếu có).  -GV nhận xét  Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình qua lời nhận xét của GV | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS hát.  - HS chú ý lắng nghe.  *HS biết nhận xét về cách bạn Lê Đình Anh viết lời giới thiệu; trả lời câu hỏi.*  - HS đọc  - HS trả lời:  + Bạn Đình Anh tự giới thiệu những điều về mình: Tên, tên thân mật, sở thích, ước mơ.  + Em thích nhất điều trong phần giới thiệu của bạn Đình Anh: bạn có sở thích thích đá bóng và có ước mơ trở thành cầu thủ đá bóng.  - HS trả lời: Lời giới thiệu của bạn Đình Anh giới thiệu rất ngắn gọn, dễ hiểu.  *HS tự giới thiệu về mình*  - HS đọc  - HS lắng nghe, chuẩn bị nói lời giới thiệu.  - HS trả lời: Em tên là Nguyễn Ngọc Mai, tên gọi thân mật ở nhà là Suri. Sở thích của em là đọc sách, nghe nhạc và xem chương trình truyền hình. Ước mơ của em lớn lên sẽ thành một giáo viên dạy văn giống như mẹ của mình.  *HS viết được 2-3 câu giới thiệu về bản thân*  - HS đọc yêu cầu  - HS viết bài.  - HS đọc – các bạn nhận xét |

**Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

# **Tiếng Việt**

# **ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ TRẺ EM**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:**
* Bước đầu nhận điện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.
* HS chia sẻ được với các bạn về một truyện đã đọc (tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật, chi tiết em yêu thích,...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Tranh ảnh, máy tính

HS: vở , sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.  - HS hát vui “Lớp chúng mình”  - GV nhận xét.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1:** Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em  **Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn về một truyện đã đọc (tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật, chi tiết em yêu thích,...)  **Cách tiến hành**  ***Bước 1:***  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1a: Chia sẻ về truyện đã đọc.  - GV hướng dẫn HS HS tìm đọc một số truyện hay viết về trẻ em trong tủ sách gia đình  - GV giới thiệu một số câu chuyện hay về trẻ em: Hoàng tử bé, Cô bé bán diêm,...  ***Bước 2:***  - GV yêu cầu HS chia sẻ về truyện đã đọc, nêu được: tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật, chi tiết mà em ấn tượng, thích thú.  **Hoạt động 2:** Viết phiếu đọc sách  **Mục tiêu:** HS viết được một số thông tin chính của cuốn sách vào Phiếu đọc sách (tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật).  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1b: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên truyện, tên tác giả, tên nhận vật chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật.  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng).  **Hoạt động 3:** Mỗi người một vẻ  **Mục tiêu**: Bước đầu nhận được đặc điểm riêng của các bạn HS trong lớp.  **Cách tiến hành:**  **-** GV phổ biến luật chơi trò chơi Mỗi người một vẻ cho HS: HS làm quản trò nói về đặc điểm của một bạn trong lớp, các HS khác đoán tên. HS nào đoán được tên bạn đúng và nhanh nhất sẽ làm quản trò.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS có phản ứng nhanh, đoán đúng và đoán nhanh tên của các bạn trong lớp.  - GV kết luận: Mỗi bạn trong lớp đều có những đặc điểm riêng về ngoại hình, tính cách, sở thích,...Chúng ta cần trân trọng tất cả những đặc điểm riêng đó của mỗi người. | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS hát.  - HS chú ý lắng nghe.  *HS biết chia sẻ với các bạn về một truyện đã đọc*  - HS đọc  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS chia sẻ trước lớp.  *HS viết được một số thông tin chính của cuốn sách*  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  *Bước đầu biết nhận điện các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.*  - HS chơi trò chơi. |

* **Điều chỉnh – bổ sung**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**….…………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC (BUỔI CHIỀU)**

**Tuần 1 ( từ 05/9/ 🡪09/9/2022)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ ngày | Tiết | Môn | Bài dạy | Ghi chú |
| HAI  05/9 | 1 | Mĩ thuật |  |  |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc: Bé mai đã lớn ( tiết 2) |  |
| 3 | Rèn TV | Rèn đọc |  |
| BA  06/9 | 1 | TNXH | Các thế hệ trong gia đình (tiết 1) |  |
| 2 | Rèn Toán | Luyện tập |  |
| 3 | Rèn TV | Rèn viết |  |
| TƯ  07/9 | 1 | Tiếng Anh |  |  |
| 2 | Rèn Toán | Luyện tập |  |
| 3 | HĐTN | Hoạt động giáo dục theo chủ đề |  |
| NĂM  08/9 | 1 | Rèn Toán | Luyện tập |  |
| 2 | Rèn TV | Rèn Luyện từ- luyện câu |  |
| 3 | HD thực hành | Thực hành toán |  |
| SÁU  09/9 | 1 | Rèn TV | Rèn viết đoạn văn |  |
| 2 | HĐTN | Tuần 1 |  |
| 3 | GDTC |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Khối trưởng** | **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** |
| Ngày 31/8/ 2022  Trang Mỹ Yến | **Từ ngày 05/9 🡪09/9/2022**  Ngày … / … /2022  P.Hiệu trưởng  Đặng Văn Trải |

# Thứ Hai, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Tiếng Việt

**ĐỌC: BÉ MAI ĐÃ LỚN (TIẾT 2)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

# Rèn Tiếng Việt

**RÈN ĐỌC: BÉ MAI ĐÃ LỚN**

**I. yÊu cầu cần Đạt**

**1. Phẩm chất**

* Tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.
* Bồi dưỡng tình yêu trường gia đình, tính chăm chỉ, tự giác khi ở nhà.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dâu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc thành tiếng  **Mục tiêu:** HS đọc văn bản Bé Mai đã lớn trang 10,11 với giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **Cách tiến hành**  **-** GV hướng dẫn lại cách đọc:  + Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động của Mai; Giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ngạc nhiên; Giọng mẹ thể hiện niềm vui, tự hào.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó: cách, buộc tóc, túi xách.  + Luyện đọc một số câu dài: Bé lại còn đeo túi xách/ và đồng hỗ nữa.//; Nhưng/ bố mẹ đều nói rằng/ em đã lớn.//;...  - GV mời 4 HS đọc văn bản  - Sau khi học xong bài này nay em rút ra bài học gì? | *HS đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.*  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc theo nhóm  + HS liên hệ bản thân: biết làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ. |

Thứ Ba, ngày 06 tháng 9 năm 2022

# Tự nhiên và Xã hội

# **CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

# **BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực đặc thù:** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

- Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thể hệ và (hoặc) bốn thế hệ.

- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước. Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Bài hát, tranh tình huống, một số sơ đồ về các thế hệ trong gia đình.

**2. Học sinh:**

- SGK, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** *Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.*  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Cả nhà thương nhau”.  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  *+ Gia đình bạn nhỏ trong bài hát gồm những ai?*  *+ Tình cảm của bạn nhỏ đối với các thành viên trong gia đình như thế nào?*  *+ Trong gia đình em, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ câu trả lời trước lớp  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Các thế hệ trong gia đình”.  **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẬN THỨC VÀ TÌM HIỂU**  **Hoạt động 1:** Các thành viên trong gia đình hai thế hệ  **Mục tiêu:** HS nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, bước đầu nhận biết được cách ứng xử thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thế hệ trong gia đình.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong sgk trang 8 và trả lời câu hỏi:    *+* Mọi người trong gia đình bạn An đang làm gì?  + Em hãy giới thiệu các thành viên trong gia đình bạn An theo thứ tự từ nhiều tuổi đến người ít tuổi.  - GV đặt câu hỏi: Quan sát hình và cho biết gia đình An có mấy thế hệ? Mỗi thế hê có những ai?  - GV gọi HS trình bày câu trả lời  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: Gia đình hai thế hệ là gia đình gồm bố mẹ và các con. Trong đó thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là các con trong gia đình.  **Hoạt động 2: Các thành viên trong gia đình 3 thế hệ**  **Mục tiêu:** HS nêu được các thành viên trong gia đình ba thế hệ theo sơ đồ  **Cách tiến hành:**  - GV treo sơ đồ hình 2 trong SGK trang 9    - Yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời:  + Quan sát sơ đồ và giới thiệu các thành viên trong gia đình bạn Hoà?  + Gia đình bạn Hoà có mấy thế hệ cùng chung sống?  + Mỗi thế hệ gồm những ai?  - GV mời 2 HS trình bày theo sơ đồ  - GV nhận xét, kết luận: Gia đình bạn Hoà có 3 thế hệ cùng chung sống. Gia đình 3 thế hệ gồm ông bà, bố mẹ, các con. Thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là chị em Hoà  **Hoạt động 3: Thực hành liên hệ gia đình của bản thân**  **Mục tiêu:** HS liên hệ được các thanh viên trong gia đình của bản thân. Xác định được các thế hệ trong gia đình mình.  **Cách tiến hành:**  - GV đưa ra các câu hỏi: Gia đình bạn có mấy thế hệ cùng chung sống? Mỗi thế hệ có những ai?)  - GV mời HS hỏi - đáp. So sánh các thế hệ trong gia đình mình và bạn.  - GV kết luận: Mỗi gia đình thường có các thế hệ ở những độ tuổi khác nhau, cùng chung sống. Có gia đình hai thế hệ, có gia đình ba thế hệ hoặc bốn thế hệ. | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - Giáo viên và học sinh cùng thực hiện.  - HS đọc câu hỏi, đưa ra câu trả lời:  *+ Ba, mẹ, con*  *+ Bạn nhỏ yêu thương bố mẹ*  *+ Mỗi HS tự liên hệ*  *Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thể hệ và (hoặc) bốn thế hệ.*  - HS quan sát tranh, tìm câu trả lời  -HS trả lời:  + Mọi người đang ăn cơm  + Các thành viên trong gia đình bạn An: Bố, mẹ, chị Hà và An.  + Gia đình bạn An có 2 thế hệ. Thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là chị em An.  - HS trình bày  - HS lắng nghe GV nhận xét  *HS nêu được các thành viên trong gia đình ba thế hệ*  - HS quan sát sơ đồ, tìm câu trả lời..  -HS trình bày:  + Các thành viên trong gia đình Hòa: Ông, bà, bố, mẹ, chị gái và Hòa.  + Gia đình Hòa có 3 thế hệ  + Thế hệ thứ nhất là ông bà, thế hệ thứ hai là bố mẹ, thế hệ thứ ba là chị em Hòa.  - HStrình bày theo sơ đồ.  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  *Xác định được các thế hệ trong gia đình mình.*  - HS thực hiện hoạt động đối – đáp.  - HS lắng nghe GV kết luận. |

Rèn toán

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Phẩm chất: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực:

+ Năng lực chung: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

+ Năng lực đặc thù: Ôn tập các số đến 100: Đọc số, viết số; So sánh các số, thứ tự số; Đếm thêm 1, 2, 5, 10; Cấu tạo thập phân của số; Vị trí, số thứ tự.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

GV hướng dẫn HS làm Vở bài tập

|  |
| --- |
|  |

Rèn viết

# **RÈN CHỮ: BÉ MAI ĐÃ LỚN**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* **Năng lực đặc thù:** Nghe - viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi của một số chữ cái; phân biệt c⁄k.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Nghe – viết  **Mục tiêu:** Viết đúng đoạn chính tả.  - GV đọc đoạn chính tả trong văn bản Bé Mai đã lớn (từ đầu đến “đồng hồ nữa”).  - GV mời 1 HS đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn vừa đọc nói về nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: thử, kiểu, túi xách, giày.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu việt đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả  - GV cho HS nhìn viết chính tả  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết. | *HS viết đúng đoạn chính tả*  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Đoạn văn nói về việc bé Mai rất thích làm người lớn và thử đủ quần áo, túi xách, đồng hồ,...của mẹ.  - HS luyện đọc.  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài. |

Thứ Tư, ngày 07 tháng 9 năm 2022

Rèn toán

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

**2. Năng lực**

+ Năng lực chung:

* Năng lực giao tiếp, hợp tác
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạoNăng lực chuyên biệt:
* Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

+ Năng lực đặc thù: Nhận biết việc ước lượng, vận dụng ước lượng số đồ vật theo nhóm chục.

**II. Các hoạt động dạy học**

GV hướng dẫn HS làm Vở bài tập/ trang 8

|  |
| --- |
|  |

Hoạt động trải nghiệm

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Thể hiện trong lao động nền nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.

**-** Nhân ái: Vui vẻ thân thiện với các bạn khi trở lại trường học. Hợp tác chia sẻ với các bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

**b. Năng lực đặc thù:**

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, giấy A3;

**2. Học sinh:** Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Tôi có thể”**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân**  **Mục tiêu:** Em chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân, biết những việc làm thể hiện tình bạn và biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong các tranh theo gợi ý: *Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?*    - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng**  **Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *thân thiện, vui vẻ với bạn bè là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến niềm vui, hứng thú để các em cùng nhau học tập tiến bộ.* | *HS vui vẻ, thích thú chuẩn bị vào tiết học*  - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi trò chơi nhiệt tình  - HS chia sẻ khả năng trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  *HS chỉ ra được hình ảnh thân thiện, luôn vui vẻ của bản thân*  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn nam đang bê sách cho bạn nữ*  *+ Tranh 2: Bạn nữ đang múa trước lớp*  *+ Tranh 3: Nhóm bạn đang cùng ngồi thảo luận vui vẻ trong lớp học*  *+ Tranh 4: Một nhóm bạn đang cười đùa vui vẻ dưới sân trường*  - HS báo cáo kết quả trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét.  *HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.*  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe  - HS xung phong chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét. |

**Điều chỉnh - bổ sung ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ Năm, ngày 08 tháng 9 năm 2022

Rèn Toán

**LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập

**2.Năng lực:**

**- Năng lực chung:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**- Năng lực đặc thù:** Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng.

+ Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100.

+ Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính toán hợp lí.

**II. Các hoạt động dạy học**

GVhướng dẫn HS làm Vở bài tập

|  |
| --- |
|  |

**Rèn Tiếng Việt**

# **LUYỆN TẬP MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRẺ EM**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* **Năng lực đặc thù:** Mở rộng được vốn từ vẻ trẻ em (từ ngữ chỉ hoạt động, tính nết của trẻ em); đặt được câu với từ ngữ tìm được.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHÁM PHÁ – LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Luyện từ  **Mục tiêu:** HS nêu được các từ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em; giải thích được nghĩa các từ vừa tìm được.  ***Bài 3: Tìm các từ ngữ***  a. Chỉ hoạt động của trẻ em. M: đọc sách.  b. Chỉ tính nết của trẻ em. M: chăm chỉ.  HS làm VBT  **Hoạt động 2:** Luyện câu  **Mục tiêu:** HS đặt được câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  **Bài 4:** Đặt một câu có từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3  M: - Bạn Lan đang đọc sách.  - Bạn Mai rất chăm chỉ.  - GV hướng dẫn HS quan sát, phân tích mẫu câu: Câu gồm 2 thành phần: từ chỉ người (trẻ em) và từ chỉ hành động (hoặc tính nết) của trẻ em.  **HS làm VBT**  - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở Bài tập 3 (1 câu chỉ hành động, 1 câu chỉ tính nết).  GV kiểm tra – nhận xét | *HS nêu được các từ chỉ hoạt động và tính nết của trẻ em*  - HS đọc  - HS trả lời.  + Các từ chỉ hoạt động của trẻ em: đá bóng, nhảy dây, cá hát, quét nhà,...  + Các từ chỉ tính nết của trẻ em: nũng nịu, đáng yêu, dễ thương,...  *HS đặt được câu có chứa từ ngữ vừa tìm được*  - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe, chú ý theo dõi.  - HS viết bài. |

**Hướng dẫn thực hành**

**Thực hành**

**GV in cho HS làm bài**

**I. TRẮC NGHIỆM**

***Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1**. Số liền trước của số 80 là: | |  |  |
| A. 81 | B. 90 |  | C. 79 |
| **Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 55 = …. + 5. | | |  |
| A. 5 | B. 50 | B. | C. 10 |
| **Câu 3.** Cho 48 < … < 52. Số tròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là: | | | |
| A. 51 | B. 49 |  | C. 67 |
| **Câu 4.** Trong phép tính | 33 + 55 = 88. Số 88 được gọi là: | |  |
| A. số hạng | B. số trừ |  | C. tổng |
| **Câu 5.** Trong phép tính 13 = 11 + 2. Số 11 được gọi là: | | |  |
| A. số hạng | B. số trừ |  | C. tổng |
| **Câu 6.** Số? |  |  |  |



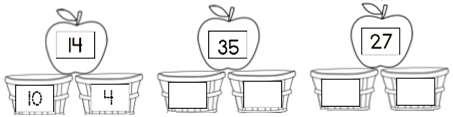
* Em ước lượng khoảng …. ngôi sao.
* Em đếm được tất cả … ngôi sao.

**II. TỰ LUẬN**

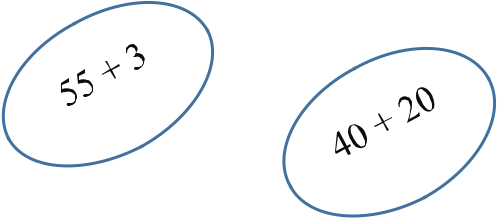


**Bài 1.** Điền vào bảng sau:

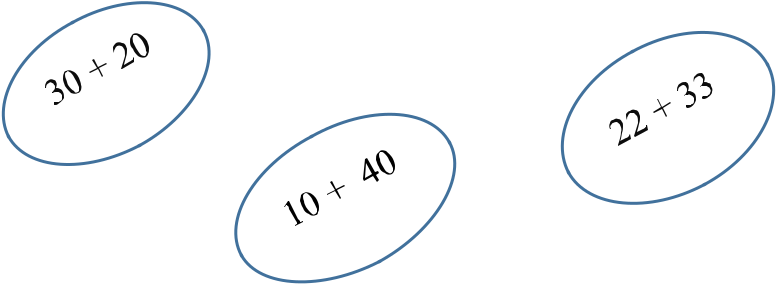
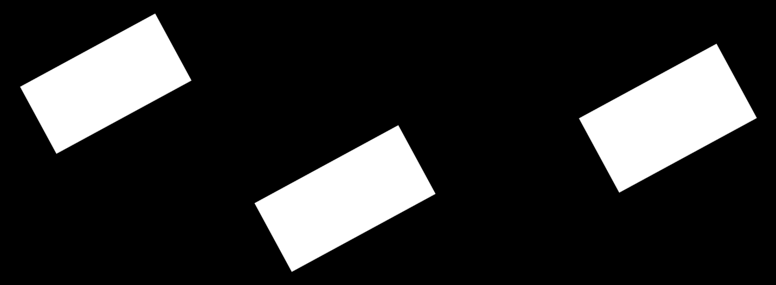
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số gồm** | | |  |  | **Đọc số** | |  | **Viết số** | |  | **Phân tích số** | | |
|  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 chục và 5 đơn vị | | |  | Tám mươi lăm | | |  | 85 |  |  | 85=80+5 | | |
| 4 chục và 3 đơn vị | | | ………………………………. | | | | | ………. | |  | ………………. | | |
| ………………….. | | |  | Bảy mươi mốt | | |  | ………. | |  | ………………. | | |
| …………………. | | | ………………………………. | | | | | 55 |  |  | ………………. | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Bài 2.** Số? | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Số hạng** |  | 16 | 9 |  | 21 | 12 | 9 |  | 30 |  | 34 |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Số hạng** |  | 33 | 10 |  | 26 | 17 | 20 |  | 40 |  | 44 |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Bài 3.** Số? | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |



**Bài 4.** Tìm trứng của gà mẹ bằng cách nối phép tính có tổng ứng với số ở gà mẹ:



**50**



Thứ Sáu, ngày 09 tháng 9 năm 2022

Rèn Tiếng Việt

# **NÓI – VIẾT LỜI TỰ GIỚI THIỆU**

**I. yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu: yêu trường lớp, bạn bè.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực đặc thù:**
* Tự giới thiệu được những điểm chính vẻ bản thân.
* Chia sẻ được một truyện đã đọc về trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nói lời tự giới thiệu**  Mục tiêu: HS nói được lời tự giới thiệu về mình theo một số gợi ý về tên tuổi, sở thích, ước mơ,...  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 6b: Tự giới thiệu về mình với bạn theo gợi ý:  + Tên em là gì?  + Em có sở thích gì?  + Ước mơ của em là gì?  - GV hướng dẫn HS tự giới thiệu về mình theo các gợi ý SHS đưa ra. HS có thể giới thiệu thêm những thông tin khác về mình tùy theo ý thích (tuổi, nơi ở, học trường lớp nào, màu sắc yêu thích, món ăn yêu thích,...).  **Hoạt động 2: Viết lời giới thiệu**  **Mục tiêu:** HS viết 2-3 câu giới thiệu về bản thân vào vở bài tập (khuyến khích có sáng tạo trong cách viết); HS dán ảnh vào bài viết (nếu có).  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu câu hỏi 6c: Viết 2-3 câu về nội dung em đã nói.  - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời giới thiệu về bản thân.  - GV yêu cầu HS viết 2-3 câu giới thiệu về bản thân vào vở bài tập.  - GV nhận xét | *HS nói được lời tự giới thiệu về mình*  - HS đọc  - HS lắng nghe, chuẩn bị nói lời giới thiệu.  - HS nói trước lớp  *HS viết được 2-3 câu giới thiệu về bản thân*  - HS đọc yêu cầu  - HS viết bài.  - HS đọc – các bạn nhận xét |

**Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Trung thực: Thể hiện qua việc báo cáo trung thực tình hình hoạt động của lớp trong tuần

**-** Chăm chỉ: Thể hiện trong lao động nền nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.

**-** Nhân ái: Vui vẻ thân thiện với các bạn khi trở lại trường học. Hợp tác chia sẻ với các bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

**b. Năng lực đặc thù:**

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, giấy A3;

**2. Học sinh:** Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh khi vào học bài mới  Cách tiến hành:  - HS nghe- hát theo  - GV giới thiệu mục tiêu tiết học: C**hủ đề em và mái trường đáng yêu**  **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1. Bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng**  Mục tiêu: Bầu chọn được ban cán sự lớp  - GV phổ biến cho cả lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng.  - GV tổ chức cho HS tự ứng cử và để cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng từ các bạn trong lớp, sau đó tổ chức cho các em giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và công bố kết quá.  - Sau khi công bố kết quả bình chọn, ban cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ.  - GV tổng kết hoạt động và nhắn nhủ các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.  **VẬN DỤNG**  - GV nhận xét, đánh giá chung.  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS hoàn thành nhiệm vụ đã giao.  - GV tổng kết hoạt động | *HS hứng thú, vui vẻ trước khi vào tiết học*  - HS hát bài Thương lắm thầy cô ơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe GV trình bày  *HS bầu được ban cán sự cho lớp*  - HS thấy mình xứng đáng tự ứng cử vào vị trí mình muốn.  - Cả lớp biểu quyết, nghe GV công bố kết quả.  - Ban cán sự lớp lần lượt ra mắt, nêu nhiệm vụ của bản thân trong thời gian đảm nhận.  - HS và ban cán sự lớp nghe lời nhắn nhủ của GV.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện |

**Điều chỉnh - bổ sung**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**